

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	17000034	Cần Quốc	Bảo	17T4-ĐĐT1	5,166,000	-	5,166,000	
2	17000575	Nguyễn Văn	Bình	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
3	17000561	Nguyễn Tấn	Dũng	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
4	17002425	Bùi Phong	Hiếu	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
5	17000377	Nguyễn Trọng	Hiếu	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
6	17000069	Vũ Thiên	Huy	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
7	17000115	Nguyễn Anh	Khoa	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
8	17002665	Huỳnh Phúc	Khương	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
9	17000226	Thái Trường	Luân	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
10	17000860	Mai Thanh Đức	Mạnh	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
11	17000454	Huỳnh Minh	Nhật	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
12	17000616	Trương Công	Phúc	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
13	17000513	Nguyễn Văn	Phước	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
14	17000572	Phạm Đình	Quân	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
15	17000742	Võ Nguyễn Văn	Sơn	17T4-ĐĐT1	5,166,000	-	5,166,000	
16	17000455	Lý Kim	Thành	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
17	17003550	Võ Phạm Thanh	Thịnh	17T4-ĐĐT1	5,166,000	335,000	5,501,000	
18	17000039	Nguyễn Hữu	Trí	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
19	17000609	Huỳnh Đại	Triển	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
20	17000080	Nguyễn Minh	Trọng	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	
21	17000074	Nguyễn Nhật	Trường	17T4-ĐĐT1	5,166,000	140,000	5,306,000	